

## CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Tên học phần: **Tiếng Anh cơ bản 1.**
2. Loại học phần: <Lý thuyết, thực hành>
3. Số tín chỉ: 04 tín chỉ. ( 3.5; 0.5)
4. Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Ngoại Ngữ- Khoa Khoa học- Cơ bản.
5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được học chương trình tiếng Anh phổ thông
6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: 67 tiết

Số tiết lý thuyết: 52 tiết

Số tiết thực hành: 13 tiết

Số tiết kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 120 giờ

### 7. Mục tiêu của học phần:

#### 7.1. Kiến thức

Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở trình độ trước trung cấp (Pre-intermediate): tính từ, trạng từ, giới từ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa... Phân biệt được các thời động từ: hiện tại đơn, quá khứ đơn, tương lai đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, các dạng so sánh của tính từ, các động từ khuyết thiếu, cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại...

Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: sở thích, các hoạt động giải trí, nghề nghiệp, công việc hàng ngày, sự việc đã hoặc đang diễn ra, dự định tương lai, đời sống xã hội, các ngày lễ, dịp đặc biệt trên thế giới, đặc điểm địa lý một số nước trên thế giới

#### 7.2. Kỹ năng

Nói được về các chủ điểm thông thường trong đời sống xã hội: sở thích, công việc đang làm, mua sắm, biết miêu tả ngoại hình, đưa ra lời khuyên, nói về ước mơ, tham vọng dự định tương lai.....

Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại về các chủ điểm giao tiếp thông thường.

Đọc hiểu được các đoạn văn có từ 250 – 400 từ về các chủ điểm trong chương trình.

Viết về sở thích, hoạt động thường ngày, viết lời mời đến một đặc biệt, viết bưu thiếp, kể câu chuyện xảy ra trong quá khứ, kể về các lễ hội trên thế giới.

### 7.3. Thái độ

Hình thành và rèn luyện sinh viên thái độ hứng thú trong học tập môn ngoại ngữ. Có thái độ hợp tác với giáo viên, với các bạn cùng lớp, tích cực tham gia xây dựng bài, góp phần tạo ra những bài học thú vị.

Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.

Có kiến thức cơ bản về một số nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh, từ đó có thái độ đúng đắn về quan điểm chính trị để thêm yêu đất nước, có ước mơ, khát vọng hội nhập để góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, vì sự phát triển chung cũng như hoàn thiện nhân cách hơn nữa của một kỹ sư tương lai.

## 8. Nội dung học phần:

### 8.1. Mô tả vắn tắt

**Học phần gồm 8 bài học về các chủ điểm:**

- |  |  |
|--|--|
| - Các hoạt động giải trí                 | -Mô tả ngoại hình                              |
| -Các cảm xúc của con người               | -Các kế hoạch, dự định trong tương lai         |
| -Nghề nghiệp, hoạt động thường ngày      | -Ước mơ, tham vọng và những thành tựu đạt được |
| -Các ngày lễ, dịp đặc biệt trên thế giới | -Đặc điểm địa lý một số nước                   |

**Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:**

**Ngữ pháp:** Cung cấp cho sinh viên về: các thời cơ bản của động từ như hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, thì quá khứ đơn, thì tương lai. Bên cạnh đó, sinh viên còn được cung cấp thêm động từ khuyết thiếu, câu so sánh hơn, so sánh nhất, mạo từ, danh từ đếm được, danh từ không đếm được và các cấu trúc được sử dụng trong các tình huống giao tiếp cụ thể hàng ngày.

**Từ vựng:** Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Các hoạt động giải trí, Nghề nghiệp, hoạt động thường ngày.....

**Kỹ năng:** Học phần luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết về các chủ điểm bài học.

**Kết cấu mỗi bài gồm:**

- **Phần I: Language focus**

Giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp xuất hiện trong bài. Luyện các bài tập thực hành các cấu trúc đã học.

- **Phần II: Vocabulary**

Cung cấp cho sinh viên từ vựng liên quan đến chủ điểm bài học.

- **Phần III: Reading and speaking**

Luyện kỹ năng đọc, nâng cao hiểu biết về thế giới quan.

Luyện kỹ năng Nói cho sinh viên.

- **Phần IV: Listening**



Luyện kỹ năng cho sinh viên.

8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	TH (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p><b>Module 1: LEISURE AND LIFESTYLE</b></p> <p><b>1.1 Vocabulary and speaking.</b> Leisure activities</p> <p><b>1.2. Language focus 1</b> Revision of question form</p> <p><b>1.3. Reading and speaking</b> Unusual ways of keeping fit</p> <p><b>1.4. Language focus 2</b> Present simple</p>	4		<p>Unit 1-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2</p>	<p>- Tra từ điển, hoàn thành mục 3, 4 trang 7 tài liệu bắt buộc ( TLBB)</p> <p>- Hoàn thành mục ngữ pháp 1, 2 trang 8 TL BB.</p> <p>- Hoàn thành mục Practice trang 9TLBB</p> <p>-Hoàn thành bài tập 1,2 trang 5, 6 sách bài tập</p> <p>-Đọc bài 1, 2, 5, 23, tài liệu tham khảo 2.</p>
2	<p><b>Module 1: LEISURE AND LIFESTYLE( cont)</b></p> <p><b>1.5. Reading and Speaking</b> -Orlando Bloom Fact File -Ask and answer questions to complete one’s fact file</p> <p><b>Module2: IMPORTANT FIRST</b></p> <p><b>2.1. Language focus 1</b> past simple</p>	2		<p>Unit 1+ Unit 2-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>-Hoàn thành mục 1,2,3 phần Reading trang 12 TLBB</p> <p>-Làm phần Practise trang 15 TLBB (SB)</p> <p>-Hoàn thành các bài tập còn lại của Module 1 sách bài tập ở nhà.</p> <p>-Hoàn thành mục 1,2 trang 16 TLBB</p> <p>-Làm Practice trang 16,17</p> <p>-Làm bài tập 1,2,3 trang 12,13 sách bài tập</p>
3	<b>Module2: IMPORTANT</b>			Unit 2-New	-Hoàn thành mục

	<p><b>Module 4: SPECIAL OCCASIONS</b></p> <p><b>4.1. Vocabulary and speaking</b> Dates and special Occasions</p>	2		<p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>tập ở nhà</p> <p>-Hoàn thành mục 1,2,3 trang 32 TLBB</p> <p>-Làm việc theo cặp và trình bày phần nói trước lớp</p>
6	<p><b>Module 4: SPECIAL OCCASIONS ( cont)</b></p> <p><b>4.2. Reading and Speaking</b> Birthday Traditions around the world. Talk about a personal calendar</p> <p><b>4.3. Language focus 1</b> Present continuous and present simple</p> <p><b>4.4. Language focus 2</b> Present continuous for future arrangement</p>	4		<p>Unit 4-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>- Làm bài tập 1,3 trang 24 sách bài tập</p> <p>- Làm bài tập 1,2,3 trang 135 phần practice trang 136,137 TLBB</p> <p>- Hoàn thành các bài tập còn lại của Module 4 sách bài tập ở nhà</p>
7	<p><b>Review + Midterm test</b></p> <p><b>Module5: APPEARANCES</b></p> <p><b>5.1. Vocabulary and speaking</b> Physical appearances</p> <p><b>5.2. Language focus 1</b> Comparative and superlative adjectives</p>	2 2		<p>Unit 5-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>- Ôn tập toàn bộ từ bài1 đến bài 4.</p> <p>-Làm bài thi lý thuyết giữa kỳ</p> <p>-Hoàn thành task 3,4,5 của bài reading “ You are gorgeous” trang 43 TLBB</p> <p>-Làm mục 1,2,3 phần Wordspot trang 47</p> <p>-.Hoàn thành bài tập 1, 2, 3 phần practice trang 45</p> <p>-Làm bài tập 1, 2 trang 30 sách bài tập</p>
8	<b>Module 5: APPEARANCES</b>	4		Unit 5-New	Hoàn thành bài tập

	<p>( cont)</p> <p><b>5.3. Language focus 2</b> Describing people</p> <p><b>5.4. Speaking</b> Describe a suspect to the police</p> <p><b>Listening 1:</b></p>			<p>cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>1, 2, 3 phần practice trang 47.</p> <p>- Làm việc theo cặp và nhóm</p> <p>- Hoàn thành các bài tập còn lại của Module 5 sách bài tập ở nhà</p> <p>Thực hành các bài nghe của Module 1: T1.2, T1.6, T1.7. Module 2: T2.1, T2.2, T2.8, T2.9.</p>
9	<p><b>Module 6: TIME OFF</b></p> <p><b>6.1. Language focus 1</b> Intentions and wishes</p> <p><b>6.2. Vocabulary and speaking</b> Holidays</p> <p><b>6.3. Language focus 2</b> Predictions: will and won't</p> <p><b>Listening 2:</b></p>	4		<p>Unit 6-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p>	<p>-Hoàn thành bài tập 1, 2, 3 phần practice trang 53, 61.</p> <p>-Hoàn thành mục 1, 2, 3 trang 54 TLBB</p> <p>-Làm bài tập 8,9 trang 39 sách bài tập</p> <p>-Làm bài 1,2 practice trang 56 TLBB</p> <p>-Thực hành các bài nghe của Module 3: T3.2, T3.3, T3.5, T3.6, T3.7</p>
10	<p><b>6.4. Speaking</b> Plan your dream holiday</p>	2		<p>Unit 6+ Unit 7-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p>	<p>-Làm việc theo cặp</p> <p>-Hoàn thành mục 1, 2 trang 59 TLBB</p> <p>- Hoàn thành các bài tập còn lại của Module 6 sách bài</p>



	<p><b>8.2. Language focus 2</b> Quantifiers with countable and uncountable nouns</p> <p><b>Listening 5:</b></p>		2	<p>- Tài liệu tham khảo 2.</p> <p>tập - Hoàn thành mục 2,4 trang 73 TLBB -Làm bài tập 6,7 trang 50 sách bài tập -Thực hành các bài nghe của Module 6: T6.3, T6.4, T6.5, T6.7, T6.8, T6.10</p>
13	<p><b>Module 8: COUNTRIES AND CULTURES (cont)</b> <b>88.3. Vocabulary and reading</b> Geographical features <b>8.4. Speaking</b> Asking for and giving directions</p> <p><b>Revision for final test</b></p> <p><b>Listening 6:</b></p>	2	2	<p>Unit 8-New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp;WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p> <p>- Hoàn thành mục 1,2,3 trang 74, 75 TLBB -Hoàn thành mục 2,3,4,5 trang 77 TLBB - Hoàn thành các bài tập còn lại của Module 8 sách bài tập ở nhà -Ôn tập từ Module 1 đến Module 5 Thực hành các bài nghe của Module 7: T7.1, T7.3, T7.4, T7.5</p>
14	<p><b>Revision for final test</b> <b>Listening 7:</b></p>	1	2	<p>New cutting edge, Pre – intermediate SB &amp; WB</p> <p>- Tài liệu tham khảo 2.</p> <p>-Ôn tập từ Module 6 đến Module 8 -Thực hành các bài nghe của Module 8: T8.1, T8.2, T8.3, T8.7, T8.8</p>
<b>Tổng</b>		<b>53</b>	<b>14</b>	

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự lớp trên 70% số buổi lên lớp.
- Đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.
- Hoàn thành tất cả các bài tập trong cuốn *New cutting-edge, Workbook – Pre-intermediate* và các bài tập bổ sung trong cuốn tài liệu tham khảo: *Grammar in use Raymond Murphy, Cambridge University Press.*
- Có đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập.
- Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện tự học như: Sách tham khảo, từ điển, cassette hoặc các phương tiện nghe, nhìn khác.

### 10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- **Thang điểm: 10**
- **Hình thức đánh giá:**
- Tham dự lớp học: Ý thức chuẩn bị bài, hoàn thành các bài tập cá nhân, các bài kiểm tra thường xuyên.
- Kiểm tra giữa kỳ: 1 bài kiểm tra thực hành nghe (30 phút) + 1 bài kiểm tra viết TN+TL (60 phút)
- Kiểm tra cuối kỳ: 1 bài thi viết TN + TL (60 phút) + 1 bài thi nói
- Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần trong chương trình đào tạo thì không được dự thi kết thúc học phần

### 11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà,...	Số tiết dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	2 bài	30%	
	- Điểm kiểm tra phân lý thuyết	1 bài (80%)		
	- Điểm kiểm tra thực hành nghe	1 bài (20%)		
3	Thi kết thúc học phần	1 bài viết (80%) (Thi TN+TL) + 1 bài nói (20%)	60%	

### 12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:  
*New Cuttingedge – Student's book & Work book – Pre Intermediate*, Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns Carr

- Tài liệu tham khảo:

1. Từ điển Anh – Việt, Việt – Anh.

2. English Grammar in Use, Raymond Murphy, Cambridge University Press.

**13. Các yêu cầu khác (nếu có) của học phần: Không**

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2019



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

Ths. Bùi Thị Huyền

Ths. Ngô Hải Yến